

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 03-05-2017

STT	MBAY No	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			giờ bay	người	hàng	giờ bay	người	hàng	
1		TD2	7.25	16	0		14	0	
2		P3+TD1+RP2	7.25	9+0+15	0+0+0		0+6+16	0+0+0	
3		BK14+DD8 <i>FACOM</i>	9.25	3+17	0+0		0+17	0+0	
4		TD2	11.00	16	0		13	0	
5									
6									
7									
8									
9									
10									
11									
12									
13									
14									
15									
16									
17									
18									

Chuyên viên TTDBSX _____



FLIGHT MANIFEST



DATE: 03/05/2017	TO: TD2	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:25
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: Khang - Nam - THU	ETA: 10:30
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	GUSHEYNOV	TD2	10	1	2	80	82	KHOAN	Russian
2	HOANG MINH TAN	TD2	12	1	6		77	Y TE	Vietnamese
3	PHAN BA MINH	TD2	14	1	6	20	75	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN VAN HAI	TD2	11	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
5	CHU VAN HUNG	TD2	03	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
6	BUI HUU HONG	TD2	06	1	14		93	KHOAN	Vietnamese
7	LY ANH TUAN	TD2	02	1	6		92	KHOAN	Vietnamese
8	TRAN HUNG HUNG	TD2					95	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN VAN TUAN	TD2	08	1	6		72	KHOAN	Vietnamese
10	NGO VAN BAC	TD2	07	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
11	DO VAN HUNG	TD2	01	1	2		65	KHOAN	Vietnamese
12	CAO VAN LOI	TD2	09	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN CONG LY	TD2	04	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
14	VU XUAN TRUONG	TD2	05	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
15	LE QUANG CUONG	TD2	13	1	6		75	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	15	14	73	1.135	100	14		
TOTAL		15	14	73	1.135	100	14		
WEIGHT KG				73	1.135	100			

GRAND TOAL: 1.310 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 03-May-17	TO: P3 - TD1 - RP2	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 11	FROM: VT	CREW: Hòì - TUYỀN - Luy - Đ.Tùng	ETA: 09:10
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐẶNG NGỌC CƯỜNG - BỜ	P3	54	1	11		70	XAY LAP	Vietnamese
2	PHẠM NGỌC THẮNG	P3	59-60	2	17		67	XAY LAP	Vietnamese
3	ĐẶNG VĂN ĐẠO	P3	64	1	11		53	XAY LAP	Vietnamese
4	NG ĐÌNH TÔI	P3	63	1	10	10	65	XAY LAP	Vietnamese
5	TRẦN XUÂN LỘC	P3	57-58	2	17		52	XAY LAP	Vietnamese
6	NG XUÂN THUY	P3	55-56	2	17		64	XAY LAP	Vietnamese
7	NG THANH NAM	P3	61-62	2	17		70	XAY LAP	Vietnamese
8	GROMOV S.A	RP2	33	1	9		85	KHOAN	Russian
9	NGUYỄN THAI DUONG	RP2	45	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN MINH HÙNG	RP2	31	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
11	PHẠM NAM HAI	RP2	39	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN LỘC	RP2	34	1	8		74	KHOAN	Vietnamese
13	PHAN VIỆT HÙNG	RP2	36	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN BÌNH	RP2	38	1	2		64	KHOAN	Vietnamese
15	NGHIÊM ĐÌNH TUẤN	RP2	37	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN DUY LINH	RP2	43	1	7		88	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN HOA	RP2	35	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN DUY KIẾN	RP2	32	1	2	17	75	KHOAN	Vietnamese
19	PHAN TUẤN LONG	RP2	44	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
20	VŨ VĂN HOA	RP2	40	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
21	DUONG TRUNG KIEN	RP2	42	1	8		60	DIA VLY	Vietnamese
22	TÀ MINH UY	RP2	41	1	12		65	DIA VLY	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P3	7	11	100	441	10	0		
2	TD1	0	0	0	0	0	6		
3	RP2	15	15	92	1.043	17	16		
TOTAL		22	26	192	1.484	27	22		
WEIGHT KG				192	1.484	27			

GRAND TOAL: 1.703 KGS

VSP REP

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 03-May-17	TO: RCDM - DD8 - BK14	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:30
FLIGHT: 12	FROM: VT	CREW: Hòì - TUYỀN - Luy - Đ.Tùng	ETA: 11:10
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN CÔNG TÍNH	RCDM	75	1	6		63	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN VĂN LỢI	RCDM	77-78	2	13		60	KH-THAC	Vietnamese
3	NGO TRI HUNG	RCDM	76	1	12		63	KH-THAC	Vietnamese
4	CHARLIE ESPITA	DD8	52	1	8	30	75	KHOAN	Philippines
5	ASHISH DUTT	DD8	43-44	2	10		77	KHOAN	Indian
6	SHYAMAL BARUAH	DD8	47-48	2	20		76	KHOAN	Indian
7	GOVIDAN MURUGAN	DD8	45-46	2	15		94	KHOAN	Indian
8	HARYANTO	DD8	30-31	2	15		84	KHOAN	Indonesian
9	REBO	DD8	49	1	7		77	KHOAN	Indonesian
10	DOUGLAS DUNGGAT ATIN	DD8	32	1	7	18	69	KHOAN	Malaysian
11	EKA CHANDRA	DD8	53	1	7		80	KHOAN	Indonesian
12	DUONG HUY HUNG	DD8	38	1	7		67	KHOAN	Vietnamese
13	PHAM HUNG THANG	DD8	42	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
14	LE ANH TUAN	DD8	41	1	7		74	KHOAN	Vietnamese
15	VO KHAC NAM	DD8	37	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
16	DO VAN SON	DD8	37	1	5		56	KHOAN	Vietnamese
17	PHAM HAI QUAN	DD8	39-40	2	8		54	KHOAN	Vietnamese
18	VO TRAN TRUNG	DD8	33	1	10		74	KHOAN	Vietnamese
19	LUONG HUNG TRIET	DD8	50	1	15		70	KHOAN	Vietnamese
20	BEN TELFER	DD8	34-36	3	19		97	KHOAN	Australian
21	ĐẶNG ĐỨC THUẬN - BCH	BK14	79-80	2	20	50	70	XAY LAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RCDM	3	4	31	186	0	0		
2	DD8	17	24	170	1.254	48	20		
3	BK14	1	2	20	70	50	2		
TOTAL		21	30	221	1.510	98	22		
WEIGHT KG				221	1.510	98			

GRAND TOAL: 1.829 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 03-May-17	TO: TD2	AIRCRAFT: 426	ETD: 11:00
FLIGHT: 13	FROM: VT	CREW: Lhái - HÙNG - HIẾU	ETA: 14:00
XANH-2			

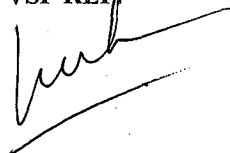
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI ĐỨC TRUNG	TD2	41	1	12		55	DIA VLY	Vietnamese
2	TRẦN THAI AN	TD2	22	1	6		67	DIA VLY	Vietnamese
3	MESHKOV	TD2	25	1	9		70	DIA VLY	Russian
4	MAI VĂN DƯƠNG	TD2	23	1	11	18	80	DIA VLY	Vietnamese
5	BUI VĂN THẮNG	TD2	24	1	9		70	GETRACO	Vietnamese
6	TRẦN ANH ĐỨC	TD2	29	1	6		60	GETRACO	Vietnamese
7	ĐINH VĂN HUU	TD2	27-28	2	9		53	GETRACO	Vietnamese
8	ĐANG QUỐC KHANH	TD2	26	1	5		60	GETRACO	Vietnamese
9	TRẦN QUANG UT-SCLUMBE	TD2	34-35	2	17		77	HDONG	Vietnamese
10	AZOI MOHD SAAD	TD2	36-37	2	17		90	HDONG	Malaysian
11	CHARLES LEO KORNOLIS	TD2	38-39	2	17		82	HDONG	Malaysian
12	CAO TRỌNG SỸ-SWASCO	TD2	31-33	3	17		70	HDONG	Vietnamese
13	TRAN VAN THANH	TD2	30	1	5		78	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	13	19	140	912	18	13		
	TOTAL	13	19	140	912	18	13		
	WEIGHT KG			140	912	18			

GRAND TOAL: 1.070 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN

